

Số: /ĐA-UBND

Nam Định, ngày tháng 12 năm 2019

ĐỀ ÁN

Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Giáo viên trung học cơ sở hạng II lên hạng I, Giáo viên trung học phổ thông hạng III lên hạng II

Phần 1. MỞ ĐẦU

I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục có vai trò hết sức quan trọng, là lực lượng quyết định trực tiếp đến chất lượng giáo dục và sự phát triển của hệ thống giáo dục quốc dân. Phát triển và nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục là yếu tố then chốt, quan trọng nhất, quyết định sự thành bại của sự nghiệp đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục đào tạo. Trong đó, xây dựng và phát triển đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu chức danh theo vị trí việc làm, đảm bảo về chất lượng là một trong những giải pháp hết sức quan trọng và cấp thiết để đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế.

Một trong các giải pháp đó là việc thực hiện chính sách đào tạo, bồi dưỡng, chính sách tiền lương, phụ cấp, thăng hạng chức danh nghề nghiệp (CDNN) viên chức ngành giáo dục nói chung và đội ngũ giáo viên nói riêng, nhằm đảm bảo hợp lý về cơ cấu các CDNN giáo viên trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông đảm nhiệm được sứ mạng đào tạo nguồn nhân lực cho đất nước.

Việc thăng hạng CDNN Giáo viên trung học cơ sở (THCS) từ hạng II lên hạng I, Giáo viên trung học phổ thông (THPT) từ hạng III lên hạng II là một trong những giải pháp quan trọng trong công tác xây dựng và phát triển đội ngũ nhằm đảm bảo kịp thời về chế độ, chính sách cho đội ngũ giáo viên tại các cơ sở giáo dục phổ thông công lập; đồng thời động viên, khuyến khích đội ngũ giáo viên học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác, yêu cầu nhiệm vụ của các đơn vị sự nghiệp công lập và phù hợp với quy định hiện hành về quản lý viên chức.

Đối với mỗi giáo viên, được tham dự thăng hạng CDNN là cơ hội để kiểm tra và khẳng định mình trong quá trình rèn luyện, thăng tiến nghề nghiệp. Việc thăng hạng CDNN là một trong những nội dung quan trọng trong công tác xây dựng và phát triển đội ngũ giáo viên.

Đến nay hệ thống các văn bản liên quan đến công tác thi thăng hạng đối với viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập. Căn cứ quy định về việc tổ chức thi thăng hạng CDNN đối với viên chức tại các văn bản nêu trên,

để kịp thời thực hiện chế độ chính sách đối với đội ngũ giáo viên trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập, Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định xây dựng Đề án tổ chức xét thăng hạng CDNN viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập năm 2019. Cụ thể:

- Tổ chức xét thăng hạng CDNN Giáo viên THCS hạng II lên Giáo viên THCS hạng I đối với viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh;

- Tổ chức xét thăng hạng CDNN Giáo viên THPT hạng III lên Giáo viên THPT hạng II đối với viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh;

Đề án được phê duyệt sẽ góp phần quan trọng trong việc giải quyết kịp thời các chế độ, chính sách cho đội ngũ giáo viên; thúc đẩy nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; đồng thời tạo điều kiện cho cơ sở khi thực hiện chính sách về đội ngũ.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ

1. Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

2. Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Hội nghị lần thứ 8 Ban chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

3. Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Hội nghị lần thứ 8 Ban chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

4. Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 161/2018/NĐ-CP Ngày 29/11/2018 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập (Nghị định 161/2018/NĐ-CP);

5. Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ Về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

6. Thông tư liên tịch số 22, 23/2015/TTLT-BGDĐT-BNV quy định mã số và tiêu chuẩn CDNN viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

7. Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về CDNN và thay đổi CDNN đối với viên chức (Thông tư 12/2012/TT-BNV).

8. Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 ban hành sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng, công chức, viên chức, nâng ngạch công chức,

thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập (Thông tư 03/TT-BNV).

9. Thông tư số 28/2017/TT-BGDĐT ngày 30/11/2017 của Bộ GD&ĐT quy định tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung, hình thức xét thăng hạng CDNN giáo viên mầm non và phổ thông công lập (Thông tư số 28/2017/TT-BGDĐT).

10. Quyết định số 26/2019/QĐ-UBND ngày 20/8/2019 của UBND tỉnh Ban hành Quy định quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức, giáo viên mầm non hợp đồng, lao động hợp đồng trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; người giữ chức danh, chức vụ trong doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn góp của thuộc tỉnh Nam Định (Quyết định số 26/2019/QĐ-UBND).

III. CĂN CỨ THỰC TIỄN

1. Cơ cấu và tiêu chuẩn CDNN giáo viên trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập

a) Theo Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015, CDNN giáo viên THCS trong các cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên và giáo dục chuyên biệt công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân có cấp trung học cơ sở (sau đây gọi chung là trường THCS công lập) được phân thành 3 hạng:

- Giáo viên THCS hạng I Mã số: V.07.04.10
- Giáo viên THCS hạng II Mã số: V.07.04.11
- Giáo viên THCS hạng III Mã số: V.07.04.12

Tiêu chuẩn CDNN giáo viên THCS trong các trường THCS công lập được quy định cụ thể tại các Điều 4,5,6 của Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV.

b) Theo Thông tư liên tịch số 23/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015, CDNN giáo viên THPT trong các cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên và giáo dục chuyên biệt công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân có cấp trung học phổ thông (sau đây gọi chung là trường trung học phổ thông công lập) được phân thành 3 hạng:

- Giáo viên THPT hạng I Mã số: V.07.05.13
- Giáo viên THPT hạng II Mã số: V.07.05.14
- Giáo viên THPT hạng III Mã số: V.07.05.15

Tiêu chuẩn CDNN giáo viên THPT trong các trường THPT công lập được quy định cụ thể tại các Điều 4,5,6 của Thông tư liên tịch số 23/2015/TTLT-BGDĐT-BNV.

2. Thực trạng cơ cấu CDNN giáo viên trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập hiện nay

Để có cơ sở xây dựng Đề án tổ chức xét thăng hạng CDNN giáo viên trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập năm 2019, Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định

đã chỉ đạo Sở Giáo dục Đào tạo phối hợp với các huyện/ thành phố khảo sát nhu cầu đăng ký dự thi thăng hạng từ các cơ sở giáo dục phổ thông công lập năm 2019.

Theo báo cáo thống kê chưa đầy đủ từ các cơ sở giáo dục phổ thông công lập tính đến ngày 15/9/2019, cơ cấu CDNN giáo viên trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Nam Định chiếm tỷ lệ xấp xỉ như sau:

- Giáo viên THCS hạng I : ~ 0.89% (55/6161)
- Giáo viên THCS hạng II : ~ 51.32% (3162/6161)
- Giáo viên THCS hạng III : ~ 47.39% (2920/6161)
- Giáo viên THPT hạng I : 0 % (0/2809)
- Giáo viên THPT hạng II : ~ 0,39% (11/2809)
- Giáo viên THPT hạng III : ~ 99,61% (2798/6161)

Theo thống kê trên thì hiện nay, phần lớn giáo viên đang được xếp ở hạng tối thiểu, số lượng giáo viên THCS hạng II tỷ lệ thấp, đặc biệt là đội ngũ giáo viên THCS hạng I, giáo viên THPT hạng II là rất thấp, giáo viên THPT hạng I chưa có. Hiện nay, nhiều giáo viên có đủ điều kiện dự thi thăng hạng cao hơn để được bổ nhiệm vào CDNN giáo viên theo đúng trình độ, năng lực và thực tế nhiệm vụ đang đảm nhiệm làm giáo viên cốt cán tại cơ sở giáo dục phổ thông công lập. Đây thực sự là đội ngũ cần phải quan tâm góp phần xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo nói chung công tác xây dựng và phát triển đội ngũ giáo viên nói riêng, đồng thời tạo điều kiện cho cơ sở giáo dục thực hiện chính sách về đội ngũ.

IV. NHU CẦU THĂNG HẠNG

Theo báo cáo tổng hợp của Sở Giáo dục và Đào tạo và các địa phương thì nhu cầu thăng hạng CDNN Giáo viên trung học cơ sở (THCS) từ hạng II lên hạng I, Giáo viên trung học phổ thông (THPT) từ hạng III lên hạng II năm 2019 như sau:

1. Nhu cầu thăng hạng lên Giáo viên THCS hạng I: 100 người.
2. Nhu cầu thăng hạng lên Giáo viên THPT hạng II: 256 người.

V. ĐỀ XUẤT CHỈ TIÊU THĂNG HẠNG

Ngày 21/8/2019 UBND tỉnh Nam Định ban hành Quyết định số 1737/QĐ-UBND về việc phê duyệt vị trí việc làm, bản mô tả vị trí việc làm và Khung năng lực vị trí việc làm trong các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông công lập tỉnh Nam Định, chức danh nghề nghiệp của các vị trí việc làm là CBQL, giáo viên như sau:

- Trường THCS: Giáo viên THCS hạng III trở lên.
- Trường THPT: Giáo viên THPT hạng III trở lên

Như vậy, căn cứ thực trạng cơ cấu CDNN giáo viên trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập hiện nay, nhu cầu thăng hạng CDNN giáo viên năm 2019 và để kịp thời đảm bảo chế độ chính sách cho đội ngũ giáo viên có đủ điều kiện, tiêu chuẩn được xét thăng hạng trong năm 2019, Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định đề nghị Bộ Nội vụ cho phép chỉ tiêu xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp năm 2019 theo số lượng đăng ký đủ điều kiện xét duyệt.

Cụ thể như sau:

- Chỉ tiêu thăng hạng CDNN từ Giáo viên THCS hạng II lên Giáo viên THCS hạng I: 100 người.

- Chỉ tiêu thăng hạng CDNN từ Giáo viên THPT hạng III lên Giáo viên THPT hạng II: 256 người.

(có danh sách trong phụ lục 1, phụ lục 2 gửi kèm theo)

Phần 2. NỘI DUNG ĐỀ ÁN

I. MỤC ĐÍCH

1. Lựa chọn được đội ngũ giáo viên đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn của CDNN theo quy định nhằm góp phần xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo có phẩm chất chính trị, đạo đức, có năng lực chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế.

2. Đảm bảo kịp thời về chế độ, chính sách cho đội ngũ giáo viên tại các cơ sở giáo dục phổ thông công lập; khắc phục những bất hợp lý về cơ cấu CDNN nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của các đơn vị sự nghiệp và phù hợp với quy định hiện hành về quản lý viên chức.

3. Động viên, khuyến khích đội ngũ giáo viên học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác.

II. TỔ CHỨC XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

1. Đối tượng dự xét thăng hạng

a) Đối tượng dự xét thăng hạng từ Giáo viên THCS hạng II lên hạng I

CBQL, GV đã được bổ nhiệm ngạch Giáo viên THCS hạng II mã số V.07.04.11 đang làm việc tại trường THCS có khả năng đảm nhiệm hoặc đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp chức trách, nhiệm vụ của CDNN Giáo viên THCS hạng I quy định tại Điều 4 Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV.

b) Đối tượng dự xét thăng hạng từ Giáo viên THPT hạng III lên hạng II

CBQL, GV đã được bổ nhiệm ngạch Giáo viên THPT hạng III mã số V.07.04.11 đang làm việc tại trường THPT có khả năng đảm nhiệm hoặc đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp chức trách, nhiệm vụ của CDNN Giáo viên THPT hạng II quy định tại Điều 5 Thông tư liên tịch số 23/2015/TTLT-BGDĐT-BNV.

2. Điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng

2.1. Tiêu chuẩn, điều kiện chung

Giáo viên dự xét thăng hạng CDNN phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện được quy định tại Điều 3, Thông tư số 28/2017/TT-BGDĐT ngày 30/11/2017 của Bộ GD&ĐT quy định tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng CDNN giáo viên mầm non, phổ thông công lập. Cụ thể:

- Cơ sở giáo dục có nhu cầu về vị trí việc làm của CDNN ở hạng đăng ký dự xét và được cấp có thẩm quyền cử tham dự kỳ xét thăng hạng.

- Được cấp có thẩm quyền đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian công tác 03 (ba) năm liên tục tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ dự xét; có đủ phẩm chất và đạo đức nghề nghiệp; không trong thời gian bị thi hành kỷ luật hoặc đã có thông báo về việc xem xét xử lý kỷ luật của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền.

- Có đủ trình độ đào tạo, bồi dưỡng, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN ở hạng đăng ký dự xét theo quy định tại các Thông tư liên tịch số 22, 23/2015/TTLT-BGDĐT-BNV.

Giáo viên dự xét thăng hạng phải có đủ hồ sơ và các minh chứng theo quy định. Đối với các tiêu chuẩn, tiêu chí không có minh chứng là các văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận, quyết định, bằng khen, giấy khen, đề tài, đề án hoặc sản phẩm được ứng dụng trong giáo dục, giảng dạy học sinh và tài liệu có liên quan thì minh chứng là xác nhận của cơ quan sử dụng giáo viên về năng lực của giáo viên đáp ứng các tiêu chuẩn, tiêu chí đó.

2.2. Tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể của từng chức danh nghề nghiệp

a) Thăng hạng lên Giáo viên THCS hạng I:

- Có khả năng đảm nhận hoặc đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của CDNN Giáo viên THCS hạng I quy tại Khoản 1, Điều 4, Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV;

- Đảm bảo các yêu cầu về tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng của CDNN Giáo viên THCS hạng I quy tại Khoản 2, Điều 4, Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV;

- Đảm bảo các yêu cầu về tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN Giáo viên THCS hạng II quy định tại Khoản 3, Điều 4, Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV;

b) Thăng hạng lên Giáo viên THPT hạng II:

- Có khả năng đảm nhận hoặc đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của CDNN Giáo viên THPT hạng II quy tại Khoản 1, Điều 5, Thông tư liên tịch số 23/2015/TTLT-BGDĐT-BNV;

- Đảm bảo các yêu cầu về tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng của CDNN Giáo viên THPT hạng II quy tại Khoản 2, Điều 5, Thông tư liên tịch số 23/2015/TTLT-BGDĐT-BNV;

- Đảm bảo các yêu cầu về tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN Giáo viên THPT hạng II quy tại Khoản 3, Điều 5, Thông tư liên tịch số 23/2015/TTLT-BGDĐT-BNV.

3. Điều kiện miễn xét ngoại ngữ và tin học

- Giáo viên tính đến ngày 31/12/2019, có tuổi đời từ đủ 55 tuổi trở lên đối với nam và từ đủ 50 tuổi trở lên đối với nữ thì được miễn xét trình độ ngoại ngữ, tin học theo quy định của hạng CDNN.

- Trong trường hợp giáo viên thuộc diện miễn xét ngoại ngữ và tin học nêu trên có trình độ ngoại ngữ, tin học cao hơn so với quy định về trình độ ngoại ngữ, tin học tối thiểu của hạng thì vẫn được xét để tính điểm tăng thêm.

* Lưu ý:

- Việc quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ, tin học tương đương thực hiện theo Công văn 3755/BDGDĐT-GDĐT ngày 03/8/2016 của Bộ GDĐT về quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ, tin học;

- Trường hợp giáo viên đã có bằng tốt nghiệp cao đẳng, đại học ngành ghép 02 môn có môn Tin học (VD: Toán –Tin, Lý –Tin) thì được coi là đã tốt nghiệp từ trung cấp ngành Tin học hoặc Công nghệ thông tin trở lên.

4. Nội dung, hình thức, hồ sơ, cách tính điểm và xác định người được thăng chức danh nghề nghiệp giáo viên

a) Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Giáo viên THCS hạng II lên hạng I

Thông qua việc xét, chấm điểm hồ sơ và sát hạch theo quy định tiêu chuẩn CDNN Giáo viên THCS hạng I. Giáo viên có điểm hồ sơ đạt 100 điểm trở lên thì được tham gia sát hạch. Những giáo viên không được tham gia sát hạch được thông báo không đủ điều kiện để tiếp tục xét thăng hạng CDNN.

b) Giáo viên THPT hạng III lên hạng II

Thông qua việc xét và chấm điểm hồ sơ theo quy định tiêu chuẩn CDNN Giáo viên THPT hạng II;

c) Việc sát hạch được thực hiện thông qua các hình thức làm bài khảo sát hoặc phỏng vấn.

- Bài khảo sát được thực hiện thông qua làm bài viết hoặc trắc nghiệm; thời lượng làm bài khảo sát không quá 45 phút; nội dung khảo sát liên quan đến nhiệm vụ của nhà giáo quy định tại tiêu chuẩn hạng CDNN (theo từng hạng chức danh của mỗi cấp học);

- Phỏng vấn: Việc phỏng vấn được thực hiện trực tiếp đối với từng người; thời lượng phỏng vấn 01 người không quá 15 phút; nội dung phỏng vấn liên quan đến nhiệm vụ của nhà giáo quy định tại tiêu chuẩn hạng CDNN giáo viên ở mỗi cấp học.

d) Hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp

- Đơn xin dự xét thăng hạng CDNN;

- Sơ yếu lý lịch theo Mẫu số 2 ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BNV có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng hoặc quản lý viên chức (nếu là Hiệu trưởng/Giám đốc các trung tâm đăng ký dự thi thì Thủ trưởng cơ quan quản lý cấp trên xác nhận);

- Bản đánh giá nhận xét viên chức của thủ trưởng cơ quan (nếu là Hiệu trưởng/Giám đốc các trung tâm đăng ký dự thi thì Thủ trưởng cơ quan quản lý cấp trên đánh giá, nhận xét);

- Bản sao các văn bằng chứng chỉ có công chứng của cơ quan có thẩm quyền để minh chứng cho điều kiện về tiêu chuẩn đào tạo, bồi dưỡng;

- Các minh chứng về thực hiện nhiệm vụ, về tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, nghiệp vụ (VD: Các quyết định phân công nhiệm vụ hoặc các minh chứng như các sản phẩm nghiên cứu, bài soạn, tài liệu... về thực hiện nhiệm vụ của CDNN dự xét thăng hạng hoặc bản nhận xét của Thủ trưởng đơn vị, tổ chuyên môn, các tổ chức đoàn thể dự báo về khả năng đảm nhiệm các nhiệm vụ của CDNN dự xét thăng hạng; Các minh chứng hoặc biên bản nhận xét của tập thể lãnh đạo, tổ chuyên môn, các tổ chức đoàn thể về tiêu chuẩn năng lực chuyên môn nghiệp vụ)

- Bản sao các danh hiệu thi đua các cấp, các minh chứng để tính điểm hồ sơ và điểm tăng thêm;

- Bản sao các quyết định: Quyết định tuyển dụng viên chức, Quyết định hết tập sự, Quyết định chuyển loại, xếp lương vào ngạch giáo viên tương đương với hạng CDNN hiện giữ; Quyết định bổ nhiệm và xếp lương CDNN; Quyết định nâng bậc lương cuối cùng tính đến thời điểm nộp hồ sơ.

Hồ sơ đăng ký xét thăng hạng được xếp theo đúng thứ tự kể trên và bỏ vào bì đựng có kích thước 250x340x5mm. Viên chức đăng ký dự xét thăng hạng chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính pháp lý, sự chuẩn xác của hồ sơ và các văn bản sao chụp. Khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu, ứng viên có trách nhiệm cung cấp bản chính hoặc tài liệu gốc để đối chiếu. Các công trình khoa học, bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích của cơ quan, tổ chức hoặc công dân có liên quan đến nội dung bí mật nhà nước, bí mật thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh phải được bảo vệ theo quy định của pháp luật và thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Cơ quan, đơn vị cử viên chức dự thăng hạng CDNN chịu trách nhiệm trước pháp luật về tiêu chuẩn, điều kiện của viên chức được cử đi dự thăng hạng CDNN; lưu giữ và quản lý hồ sơ đăng ký của người dự thăng hạng CDNN theo quy định của pháp luật.

đ) Cách tính điểm hồ sơ xét thăng hạng

Hồ sơ xét thăng hạng được chấm theo thang điểm 100. Tổng điểm của hồ sơ xét thăng hạng bao gồm điểm chấm hồ sơ và điểm tăng thêm. Không làm tròn số khi cộng điểm.

* Điểm hồ sơ là 100 điểm, cụ thể:

- Nhóm tiêu chí đánh giá về khả năng thực hiện nhiệm vụ của giáo viên ở hạng đề nghị xét: 5,0 điểm;

- Nhóm tiêu chí về tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng: 20 điểm;

- Nhóm tiêu chí về tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, nghiệp vụ: 75 điểm;

- Quy định điểm chi tiết của từng tiêu chí tại phụ lục kèm theo Thông tư số 28/2017/BGDĐT ngày 30/11/2017 của Bộ GD&ĐT.

* Điểm tăng thêm:

- Điểm tăng thêm được thực hiện đối với những trường hợp sau: Có trình độ đào tạo, trình độ ngoại ngữ, tin học cao hơn so với quy định của hạng); có thành tích được tặng bằng khen từ cấp tỉnh, Bộ trở lên; giấy chứng nhận chiến sĩ thi đua cấp cao hơn so với quy định của hạng; giáo viên có học sinh đoạt giải cấp tỉnh, cấp quốc gia trong cuộc thi do ngành Giáo dục tổ chức (không tính các cuộc thi do các cơ quan, đơn vị ngoài ngành Giáo dục tổ chức), giáo viên có học sinh trong đội tuyển học sinh dự thi khoa học kỹ thuật, văn hóa, thể thao khu vực Đông Nam Á, Châu Á Thái Bình Dương, quốc tế và giáo viên có học sinh đoạt giải khoa học kỹ thuật, văn hóa, thể thao khu vực Đông Nam Á, Châu Á Thái Bình Dương, quốc tế;

- Điểm tăng thêm tính cho mỗi minh chứng của tiêu chuẩn, tiêu chí do Hội đồng xét thăng hạng quy định nhưng không vượt quá 5,0 điểm. Đối với những tiêu chuẩn, tiêu chí có nhiều minh chứng để tính điểm tăng thêm thì chỉ tính điểm tăng thêm cho minh chứng có giá trị cao nhất.

- Đối với những trường hợp miễn xét trình độ ngoại ngữ và tin học quy định tại Điều 9 Thông tư số 28/2017/BGDĐT ngày 30/11/2017 vẫn được tính điểm theo số điểm quy định của tiêu chuẩn, tiêu chí đó để bảo đảm tổng điểm hồ sơ là 100 điểm.

e) Quy định về cách tính điểm sát hạch

- Điểm sát hạch chấm theo thang điểm 20, không làm tròn số khi cộng điểm.

- Hội đồng xét quy định điểm cụ thể đối với mỗi câu hỏi ở nội dung khảo sát hoặc phỏng vấn.

f) Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp và thông báo kết quả

f1) Người được xác định trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng phải có đủ các điều kiện sau đây:

- Có đủ hồ sơ kèm theo các minh chứng theo quy định;

- Đối với trường hợp xét hồ sơ: Kết quả được xét bằng điểm chấm hồ sơ phải đạt 100 điểm trở lên. Trong đó, điểm của mỗi nhóm tiêu chí phải đạt tối thiểu theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 Điều 6 của Thông tư số 28/2017/BGDĐT ngày 30/11/2017.

- Đối với trường hợp xét hồ sơ và sát hạch: Kết quả được xét bằng điểm chấm hồ sơ 100 điểm trở lên (trong đó, điểm của mỗi nhóm tiêu chí phải đạt tối thiểu theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 Điều 6 của Thông tư số 28/2017/BGDĐT ngày 30/11/2017) và điểm sát hạch phải đạt tối thiểu 10 điểm.

f2) Kết quả xét thăng hạng CDNN giáo viên phổ thông được thông báo tới cá nhân, đơn vị tham dự kỳ xét chậm nhất sau 15 ngày làm việc, tính từ thời điểm hoàn thành kỳ xét thăng hạng.

f3) Người được xác định không trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng CDNN không được bảo lưu kết quả cho kỳ xét thăng hạng lần sau.

5. Kinh phí tổ chức xét thăng hạng CDNN

Kinh phí lấy từ nguồn thu lệ phí thi theo quy định tại Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức; nguồn kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cấp (nếu có).

V. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

Dự kiến tiến độ thực hiện Đề án như sau:

1. Xây dựng Đề án: Hoàn thành trước tháng 12/2019.
2. UBND tỉnh đề nghị Bộ Nội vụ có ý kiến về nội dung Đề án và chỉ tiêu thăng hạng: Hoàn thành trong tháng 12/2019.
3. Xây dựng Kế hoạch và công văn thông báo, hướng dẫn: Hoàn thành trong tháng 01/2020.
4. Tổ chức tiếp nhận hồ sơ và tổ chức xét thăng hạng: Từ tháng 01/2020.

Phần 3. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

Sau khi Bộ Nội vụ có ý kiến về nội dung Đề án và chỉ tiêu thăng hạng CDNN viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập, UBND tỉnh Nam Định tiến hành thực hiện các nội dung sau:

1. Xây dựng kế hoạch xét thăng hạng CDNN viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập (Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các huyện/thành phố)
2. Hướng dẫn viên chức làm hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch (Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì phối hợp với UBND huyện, thành phố);
3. Kiểm tra và xét duyệt hồ sơ; (Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì phối hợp với UBND huyện, thành phố);
4. Quyết định Danh sách viên chức đủ điều kiện dự thăng hạng CDNN (Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo trình UBND tỉnh Quyết định)
5. Thành lập thành lập Hội đồng xét thăng hạng CDNN viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập năm 2019 và các Ban giúp việc của Hội đồng; (Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo)

Dự kiến thành lập hội đồng xét thăng hạng CDNN và các ban của Hội đồng:

Hội đồng đồng xét thăng hạng CDNN viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập năm 2019 có 7 thành viên, gồm:

- Chủ tịch Hội đồng (Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh hoặc Đ/c Phó chủ tịch UBND tỉnh)
- Phó Chủ tịch Hội đồng (02 người gồm Đ/c Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Đ/c Giám đốc Sở Nội vụ)
- Thư ký Hội đồng (Đ/c Trưởng phòng Tổ chức cán bộ Sở Giáo dục và Đào tạo)

- Thành viên Hội đồng (03 người gồm Đ/c Trưởng phòng Giáo dục phổ thông, Đại diện hiệu trưởng trường PTCS, hiệu trưởng trường THPT trong tỉnh)

Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng CDNN viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập quyết định thành lập các Ban của hội đồng gồm: Ban thẩm định hồ sơ, Ban Kiểm tra sát hạch, thành viên của các ban là các công chức, viên chức của Sở Giáo dục và Đào tạo có đủ tiêu chuẩn theo quy định.

6. Thành lập ban giám sát kỳ xét thăng hạng do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập.

7. Ban hành Quy định về các minh chứng, điểm tăng thêm, chấm hồ sơ, sát hạch xét thăng hạng CDNN giáo viên (Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu);

8. Ban hành Quyết định về Danh mục các tài liệu sát hạch đối với CDNN Giáo viên THCS hạng I. (Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu);

9. Tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp (Hội đồng xét thăng hạng CDNN viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập). Việc tổ chức xét thăng hạng CDNN viên chức được thực hiện theo Quy chế tổ chức xét tuyển công chức, viên chức, xét thăng hạng CDNN viên chức được ban hành kèm theo Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ.

10. Hội đồng xét thăng hạng báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh công nhận kết quả xét thăng hạng CDNN viên chức.

11. Thực hiện bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức đạt kết quả trong kỳ xét thăng hạng CDNN viên chức (Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với Sở giáo dục và Đào tạo trình chủ tịch UBND tỉnh quyết định).

12. Tổng hợp Báo cáo Bộ Nội vụ kết quả xét thăng hạng CDNN viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

UBND tỉnh Nam Định trân trọng báo cáo Bộ Nội vụ xem xét, cho ý kiến về nội dung Đề án và chỉ tiêu thăng hạng CDNN viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập để UBND tỉnh Nam Định tổ chức triển khai thực hiện./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- Vụ CCVC Bộ Nội vụ;
- Sở Nội vụ; (để thực hiện)
- Sở GDĐT; (để thực hiện)
- Lưu: VP1, VP8

Phạm Đình Nghị